GÁNH NẶNG GIÀ HOÁ DÂN SỐ VÙNG ĐÔNG BẮC VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ MỘT VÀI KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

ThS. Vũ Bạch Điệp* - TS. Phương Hữu Khiêm - TS. Bùi Văn Lương*****

Già hóa dân số đang là một trong những thách thức nhân khẩu học lớn nhất đối với Việt Nam, đòi hỏi sự quan tâm nghiên cứu sâu rộng. Vùng Đông Bắc Việt Nam, với đặc điểm địa lý đa dạng và cơ cấu dân cư có nhiều nét khác biệt, đang chứng kiến tốc độ chuyển đổi dân số này diễn ra nhanh chóng, đặt ra những vấn đề đặc thù so với các khu vực khác. Nghiên cứu này đưa ra một cái nhìn rõ ràng và toàn diện hiện trạng già hóa dân số tại Vùng Đông Bắc. Qua đó, nhóm nghiên cứu mong muốn cung cấp một bức tranh định lượng chi tiết và cập nhật, làm cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định các chính sách an sinh xã hội, y tế, và lao động phù hợp với bối cảnh thực tế của vùng Đông Bắc.

• Từ khóa: *già hoá dân số, thực trạng, khuyến nghị, vùng Đông Bắc Việt Nam.*

Population aging is one of the most significant demographic challenges facing Vietnam, requiring in-depth attention and research. The Northeastern region of Vietnam, characterized by diverse geography and distinct population structures, is experiencing a rapid demographic transition, posing unique issues compared with other regions. This study provides a clear and comprehensive overview of the current situation of population aging in the Northeastern region. The findings aim to offer an updated and detailed quantitative picture, serving as a solid scientific foundation for the formulation of appropriate social welfare, healthcare, and labor policies in accordance with the actual conditions of the region.

• Key words: *population aging, current situation, policy recommendations, Northeastern Vietnam.*

Ngày nhận bài: 05/9/2025
Ngày gửi phản biện: 21/12/2025
Ngày duyệt đăng: 09/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i305.09

1. Mở đầu

Già hóa dân số đang trở thành một trong những vấn đề nhân khẩu học đáng quan tâm ở Việt Nam hiện nay. Quá trình này diễn ra nhanh hơn dự báo, ảnh hưởng sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong các lĩnh vực lao động, y tế và an sinh xã hội. Theo các thống kê gần đây, Việt Nam đã chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số, với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên vượt ngưỡng 10% tổng dân số.

Vùng Đông Bắc Việt Nam, trước khi có sự sáp nhập hành chính bao gồm các tỉnh Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang và Quảng Ninh. Đây là khu vực có đặc trưng địa lý, kinh tế và xã hội đa dạng. Với địa hình chủ yếu là đồi núi, dân cư phân bố không đồng đều và có sự di cư lao động mạnh, vùng này đang chứng kiến tốc độ già hóa dân số diễn ra nhanh chóng và có sự khác biệt rõ giữa các tỉnh. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu thực trạng già hóa dân số vùng Đông Bắc có ý nghĩa quan trọng nhằm nhận diện mức độ, tốc độ và đặc điểm của quá trình này. Bài viết tập trung phân tích ba chỉ tiêu cơ bản: tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên, chỉ số già hóa và tỷ suất phụ thuộc người cao tuổi (OADR), qua đó cung cấp cơ sở khoa học phục vụ cho hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng.

2. Cơ sở lý luận

Dân số là tập hợp của những con người đang sống ở một vùng địa lý hoặc một không gian nhất định, là nguồn lao động quý báu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, thường được đo bằng cuộc điều tra dân số và được biểu hiện bằng tháp dân số.

Già hóa dân số là hiện tượng tăng tỷ lệ người cao tuổi (người già) trong dân số tổng thể của một quốc gia hoặc khu vực cụ thể. Già hóa dân số thường xuất hiện khi có một sự gia tăng trong tuổi thọ trung bình của người dân và giảm trong tỷ lệ sinh đẻ. Nhiều quốc gia phát triển đã và đang đối mặt với các thách thức trong việc theo đuổi các mục tiêu phát triển bền vững, bắt nguồn từ tình trạng già hóa dân số…

Các nghiên cứu chuyên sâu về nhân khẩu học, như báo cáo "Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam" của Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) hay các ấn phẩm chuyên đề của Tổng cục Thống kê

** Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên, email: vubachdiep@gmail.com*
*** Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, email: phuonghuukhiem@tueba.edu.vn*
**** Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, email: buivanluongtn@gmail.com*

(GSO), thiết lập một bộ ba chỉ tiêu cốt lõi làm nền tảng để đánh giá mức độ già hóa. Phương pháp luận này đòi hỏi sự kết hợp của: Tỷ lệ Dân số từ 60 tuổi trở lên (để định lượng mức độ thâm nhập của dân số cao tuổi trong tổng thể), Chỉ số Già hóa (để so sánh tương quan giữa dân số già và dân số trẻ, phản ánh sự thay đổi cơ cấu theo thời gian), và Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (OADR) (để đánh giá trực tiếp gánh nặng kinh tế tiềm tàng lên lực lượng lao động). Việc sử dụng đồng thời ba chỉ tiêu này giúp cung cấp một cái nhìn toàn diện và đa chiều, vừa xác định trạng thái già hóa hiện tại vừa lượng hóa được áp lực xã hội và kinh tế phát sinh từ sự dịch chuyển cơ cấu dân số.

Tỷ lệ dân số cao tuổi trong tổng dân số

Tỷ lệ dân số cao tuổi trong tổng dân số là chỉ tiêu cơ bản nhất và trực tiếp nhất để xác định một khu vực có đang trong quá trình già hóa hay không. Chỉ tiêu này được định nghĩa là tỷ lệ phần trăm dân số ở độ tuổi cao tuổi (thường lấy mốc 60 tuổi trở lên hoặc 65 tuổi trở lên tùy theo quy ước quốc gia hoặc quốc tế) so với tổng dân số. Dựa trên khuyến nghị của Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) và các tổ chức nhân khẩu học khác, quá trình già hóa được phân thành các giai đoạn rõ ràng, dựa trên ngưỡng tỷ lệ đạt được của nhóm dân số từ 60 hoặc 65 tuổi trở lên. Theo Liên hợp quốc, nếu một quốc gia có tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên đạt tới 10% tổng dân số thì quốc gia đó được coi là bắt đầu bước vào quá trình già hoá; từ 20% đến dưới 30% thì gọi là "dân số già"; từ 30% đến dưới 35% thì gọi là dân số "rất già"; từ 35% trở lên gọi là "siêu già.

Chỉ số Già hóa (Ageing Index)

Chỉ số này cho thấy sự cân bằng giữa dân số cao tuổi và dân số trẻ, phản ánh áp lực hỗ trợ người già từ thế hệ trẻ.

Công thức:

$$\text{Chỉ số già hoá} = \frac{\text{Dân số} \geq 60 \text{ tuổi}}{\text{Dân số từ } 0-14 \text{ tuổi}} * 100$$

Ý nghĩa: Khi chỉ số này tăng lên, điều đó có nghĩa là số người cao tuổi đang tăng nhanh hơn hoặc số trẻ em đang giảm đi, cho thấy mức độ già hóa càng nghiêm trọng. Khi chỉ số này vượt ngưỡng 100, số người già đã nhiều hơn số trẻ em.

Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (Old-age Dependency Ratio - OADR)

Chỉ tiêu này đo lường gánh nặng kinh tế và xã hội tiềm tàng đặt lên vai dân số trong độ tuổi lao động.

Công thức:

$$\text{Tỷ suất phụ thuộc người cao tuổi} = \frac{\text{Số người cao tuổi (người} \geq 60 \text{ tuổi)}}{\text{Số người trong độ tuổi lao động (người từ } 15-60 \text{ tuổi)}}$$

Ý nghĩa: Tỷ suất này cho biết trung bình bao nhiêu người cao tuổi đang được hỗ trợ bởi 100 người trong độ tuổi lao động. Khi OADR tăng, gánh nặng về lương hưu, chăm sóc y tế và an sinh xã hội cho người già lên dân số lao động sẽ tăng theo.

3. Thực trạng già hoá dân số ở các tỉnh Đông Bắc Việt Nam

Khu vực Đông Bắc Việt Nam với địa bàn trải rộng trên các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc như Quảng Ninh, Bắc Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang..., là nơi sinh sống của hàng triệu người dân, trong đó người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) ngày càng chiếm tỷ lệ lớn và có những đặc điểm nhân khẩu - xã hội riêng biệt, phản ánh rõ xu hướng già hóa dân số đang lan rộng tại các khu vực nông thôn, miền núi. Tổng cộng, dân số của vùng này là khoảng 9.140.142 người, tỷ lệ 15,2% so với tổng dân số cả nước. Tỉnh Bắc Giang có số dân đông nhất và mật độ dân số lớn nhất khu vực Đông Bắc và đứng thứ 9 trong top 10 tỉnh có dân số đông nhất cả nước. Trong số 10 tỉnh ít dân nhất Việt Nam thì khu vực Đông Bắc có sự góp mặt của 2 tỉnh là Bắc Kạn và Cao Bằng, các tỉnh này đều có tần suất di cư thuần là số âm, tức là dân số di cư nhiều hơn dân số nhập cư, điểm đến của dân số di cư này thường là các đô thị lớn. Đặc biệt, Bắc Kạn đứng đầu danh sách và Cao Bằng góp mặt ở vị trí số 3.

Mật độ dân số trung bình của khu vực Đông Bắc là 228,11 người/km2 thấp hơn mức trung bình của cả nước là 305 người/km2, số tuổi thọ trung bình của người dân khu vực Đông Bắc là 73,7 tuổi cũng thấp hơn so với tuổi thọ trung bình cả nước 1 tuổi (tuổi thọ trung bình của người dân cả nước là 74,7).

Bảng 1. Bảng dữ liệu dân số vùng Đông Bắc Việt Nam năm 2024

STT	Tỉnh	Dân số (người)	Mật độ dân số trung bình (người/km²)	Tuổi thọ trung bình (tuổi)
1	Bắc Giang	1.803.950	480	74.5
2	Phú Thọ	1.463.726	390	74.6
3	Quảng Ninh	1.320.324	225	74.8
4	Thái Nguyên	1.286.751	370	74
5	Hà Giang	854.679	118	71.5
6	Tuyên Quang	784.811	134	72.8
7	Lạng Sơn	781.655	115	72.5
8	Cao Bằng	530.341	85	72.3
9	Bắc Kạn	313.905	63	72.6
	Tổng cộng	**9.140.142**		
	Trung bình	**1.015.571**	**220**	**73.7**

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

**** Tỷ lệ dân số cao tuổi trong tổng dân số vùng Đông Bắc Việt Nam***

Tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên đã tăng trưởng đáng kể, xác nhận hầu hết các tỉnh đã chính thức bước vào giai đoạn già hóa ≈ 10%. Các tỉnh có điều kiện kinh tế-xã hội phát triển hơn như Phú Thọ và Thái Nguyên

dẫn đầu với tỷ lệ ước tính đạt khoảng 14.0% - 15.0% và 13.5% - 14.5% tương ứng vào năm 2024, cao hơn hẳn so với các tỉnh miền núi như Hà Giang ≈ 10.5% -11.5%.

Bảng 2: Tỷ lệ dân số cao tuổi trong tổng dân số Vùng Đông Bắc Việt Nam

Tỉnh/Thành phố (Đông Bắc Bộ)	Tỷ lệ dân số ≥60 tuổi năm 2019 (%)	Ước tính/Dữ liệu gần nhất năm 2024 (%)
Phú Thọ	12-13	14-15
Thái Nguyên	≈ 12	≈ 13.5-14.5
Bắc Giang	≈ 10.5	≈ 12-13
Quảng Ninh	≈ 10	≈ 12
Cao Bằng	≈ 10.8	≈ 11.5-12.5
Tuyên Quang	≈ 10.5	≈ 12- 13
Lạng Sơn	≈ 10	≈ 11- 12
Hà Giang	≈ 9.5- 10	≈ 10.5- 11.5
Bắc Kạn	≈ 12.3	≈ 12.3
Cả nước	≈ 11.9	≈ 14.2

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

**** Tỷ lệ già hoá dân số vùng Đông Bắc Việt Nam***

Phân tích Chỉ số Già hóa tỷ lệ giữa dân số tuổi ≥ 60 tuổi và dân số 0-14 tuổi cho 9 tỉnh Đông Bắc Bộ trong giai đoạn 2019-2024 cho thấy xu hướng già hóa nhanh chóng và không đồng đều trong khu vực. Năm 2019, Chỉ số Già hóa trung bình của khu vực này dao động từ mức thấp là 33.7 (Hà Giang) đến mức cao là 46.8 (Phú Thọ). Điều này có nghĩa là cứ 100 trẻ em dưới 15 tuổi, Phú Thọ đã có gần 47 người cao tuổi, cao hơn đáng kể so với các tỉnh miền núi khác. Đến năm 2024, các số liệu ước tính phản ánh sự gia tăng rõ rệt, với chỉ số của Phú Thọ và Thái Nguyên được dự báo đạt khoảng 55.0 - 60.0. Sự gia tăng này cho thấy áp lực từ sự giảm sinh và kéo dài tuổi thọ đang đẩy cơ cấu dân số dịch chuyển về nhóm tuổi già, làm tăng nhanh tỷ trọng người cao tuổi so với nhóm tuổi trẻ. Các tỉnh có điều kiện kinh tế-xã hội phát triển hơn như Phú Thọ và Thái Nguyên có mức độ già hóa cao nhất, phù hợp với xu hướng chung là dân số ở các địa phương có mức sống cao và có sự di cư của người trẻ sẽ già hóa nhanh hơn. Mặc dù tất cả các tỉnh đều duy trì chỉ số dưới ngưỡng 100 (số trẻ em vẫn nhiều hơn người già), tốc độ tăng trưởng của chỉ số này từ 2019 đến 2024 là dấu hiệu cảnh báo về sự rút ngắn khoảng cách giữa hai nhóm tuổi, đòi hỏi các chính sách y tế và an sinh xã hội phải điều chỉnh để thích ứng.

Bảng 3: Tỷ lệ già hoá dân số vùng Đông Bắc Việt Nam

Tỉnh/Thành phố (Đông Bắc Bộ)	Chỉ số Già hóa năm 2019	Ước tính/Dữ liệu gần nhất năm 2024	Xu hướng 2019-2024
Phú Thọ	46.8	55.0 - 60.0	Tăng mạnh
Thái Nguyên	44.2	52.0 - 58.0	Tăng mạnh
Bắc Giang	39.8	48.0 - 53.0	Tăng mạnh
Quảng Ninh	38.3	47.0 - 52.0	Tăng mạnh
Tuyên Quang	38.0	45.0 - 50.0	Tăng
Cao Bằng	36.9	44.0 - 49.0	Tăng
Bắc Kạn	36.6	44.0 - 49.0	Tăng
Lạng Sơn	36.5	43.0 - 48.0	Tăng
Hà Giang	33.7	40.0 - 45.0	Tăng
Cả nước	45.8	≈ 55.0	Tăng nhanh

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

**** Tỷ suất phụ thuộc người cao tuổi vùng Đông Bắc Việt Nam***

Phân tích Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (OADR) cho 9 tỉnh Đông Bắc Bộ trong giai đoạn 2019-2024 cho thấy một sự gia tăng đáng kể về gánh nặng hỗ trợ người già đối với lực lượng lao động trong khu vực, cụ thể trong bảng sau:

Bảng 4: Tỷ suất phụ thuộc người cao tuổi vùng Đông Bắc Việt Nam

Tỉnh/Thành phố (Đông Bắc Bộ)	OADR năm 2019 (người/100 LĐ)	Ước tính/Dữ liệu gần nhất năm 2024 (người/100 LĐ)	Xu hướng 2019-2024
Phú Thọ	18.0	21.0 - 23.0	Tăng mạnh
Thái Nguyên	17.5	20.5 - 22.5	Tăng mạnh
Bắc Kạn	16.5	19.5 - 21.5	Tăng
Cao Bằng	16.3	19.0 - 21.0	Tăng
Tuyên Quang	16.0	18.5 - 20.5	Tăng
Bắc Giang	15.5	18.0 - 20.0	Tăng
Quảng Ninh	15.0	17.5 - 19.5	Tăng
Lạng Sơn	14.8	17.0 - 19.0	Tăng
Hà Giang	14.0	16.5 - 18.5	Tăng
Cả nước	17.2	≈ 20.5	Tăng nhanh

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Xu hướng tăng trưởng và gánh nặng gia tăng:

Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (OADR) đã tăng lên liên tục ở tất cả 9 tỉnh, xác nhận xu hướng già hóa dân số đang chuyển thành gánh nặng kinh tế thực tế.

Năm 2019, OADR của khu vực này dao động từ 14.0 (Hà Giang) đến 18.0 (Phú Thọ). Điều này có nghĩa là cứ 100 người trong độ tuổi lao động (15-59 tuổi), họ phải hỗ trợ trung bình từ 14 đến 18 người cao tuổi (người ≥ 60 tuổi).

Đến năm 2024, các số liệu ước tính cho thấy mức OADR đã tăng lên đáng kể, đạt khoảng 16.5 đến 23.0 người/100 lao động. Sự gia tăng nhanh chóng này cho thấy số người cao tuổi (người phụ thuộc) đang tăng nhanh hơn so với quy mô của lực lượng lao động (người hỗ trợ).

Sự phân hóa và thách thức tại các tỉnh

OADR Cao nhất: Các tỉnh có OADR cao nhất là Phú Thọ 21.0 - 23.0 và Thái Nguyên 20.5 - 22.5 (ước tính năm 2024). Mức cao này không chỉ do tuổi thọ tăng mà còn có thể bị khuếch đại bởi sự di cư của lao động trẻ từ các tỉnh này đến các trung tâm kinh tế lớn hơn, làm giảm mẫu số (dân số lao động) trong công thức tính OADR.

OADR Thấp nhất: Hà Giang tiếp tục có OADR thấp nhất (ước tính 16.5 - 18.5). Mặc dù thấp hơn, mức tăng của Hà Giang vẫn phản ánh sự thay đổi cơ cấu, đặc biệt là do tốc độ giảm sinh ở các vùng miền núi.

Ý nghĩa: Tỷ suất OADR tăng cao là chỉ báo trực tiếp về gánh nặng tiềm tàng lên hệ thống an sinh xã

hội, lương hưu, và chi phí chăm sóc y tế. Tỷ suất này càng cao, áp lực lên ngân sách nhà nước và các gia đình có lực lượng lao động càng lớn.

Sự gia tăng OADR cho thấy 9 tỉnh Đông Bắc Bộ đang đối mặt với nguy cơ "chưa giàu đã già", nơi lực lượng lao động chưa có đủ thời gian để tích lũy tài sản và phát triển kinh tế bền vững trước khi phải gánh vác chi phí cho dân số cao tuổi.

4. Nhận xét chung về xu hướng già hóa dân số vùng Đông Bắc Việt Nam

Dựa trên sự phân tích đồng thời của ba chỉ tiêu nhân khẩu học chính - Tỷ lệ Dân số từ 60 tuổi trở lên, Chỉ số Già hóa (Ageing Index), và Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (OADR) - có thể kết luận rằng khu vực Đông Bắc Bộ đang trải qua quá trình già hóa dân số nhanh chóng và có sự phân hóa mạnh mẽ giữa các tỉnh.

Mức độ già hóa nhanh và rộng

Trạng thái Già hóa: Hầu hết các tỉnh Đông Bắc Bộ đều đã chính thức bước vào giai đoạn "Dân số Già hóa" (Tỷ lệ ≥60 tuổi là trên ≥10%). Trong giai đoạn 2019-2024, tỷ lệ này tiếp tục tăng nhanh, đặc biệt là ở Phú Thọ và Thái Nguyên, với ước tính đạt khoảng 14.0% - 15.0% vào năm 2024, tiệm cận ngưỡng "Dân số Già" của quốc tế.

Chỉ số Già hóa Tăng Mạnh: Sự gia tăng của Chỉ số Già hóa (từ 33.7-46.8 lên ≈ 40.0-60.0) khẳng định tốc độ già hóa từ đáy tháp dân số, cho thấy số người cao tuổi đang tăng nhanh hơn hoặc số trẻ em đang giảm đi đáng kể. Điều này tạo ra một cơ cấu dân số có tốc độ dịch chuyển nhanh về nhóm tuổi lớn.

Sự phân hóa giữa các tỉnh

Tiên phong Già hóa: Các tỉnh có điều kiện kinh tế-xã hội phát triển hơn và cơ sở y tế tốt hơn như Phú Thọ và Thái Nguyên có mức độ già hóa cao nhất. Xu hướng này phù hợp với mô hình nhân khẩu học, nơi tuổi thọ tăng và mức sinh giảm nhanh hơn.

Vùng Cao và Vùng Trũng: Các tỉnh miền núi biên giới như Hà Giang, Lạng Sơn, và Cao Bằng có mức độ già hóa thấp hơn (Tỷ lệ ≥ 60 tuổi thấp nhất và Chỉ số Già hóa thấp nhất). Tuy nhiên, dù xuất phát điểm thấp, tốc độ tăng của các chỉ tiêu ở các tỉnh này vẫn đáng kể, cho thấy xu hướng già hóa đang lan rộng đến cả những khu vực có thu nhập thấp hơn.

Thách thức về gánh nặng phụ thuộc

Áp lực Lên Lao động: Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (OADR) tăng từ 14.0 - 18.0 người/100 lao động lên ước tính 16.5 - 23.0 người/100 lao động. Sự gia tăng này là một tín hiệu cảnh báo trực tiếp về gánh nặng an sinh xã hội, lương hưu và chăm sóc y tế đặt lên vai lực lượng lao động đang bị thu hẹp.

Nguy cơ di cư: OADR cao ở một số tỉnh có thể bị trầm trọng thêm do di cư của lực lượng lao động trẻ ra khỏi khu vực tìm kiếm cơ hội, làm giảm mẫu số (dân số lao động) và tăng cường độ già hóa tại địa phương.

Tóm lại, khu vực Đông Bắc Bộ đang ở giai đoạn già hóa dân số nhanh với sự phân hóa mạnh mẽ giữa các tỉnh, đòi hỏi các chính sách phát triển kinh tế-xã hội, y tế, và lao động phải khẩn trương thích ứng với cơ cấu dân số đang thay đổi này.

5. Khuyến nghị

Qua các phân tích ở trên, nghiên cứu đã chỉ ra bức tranh tổng quát về thực trạng già hoá dân số vùng Đông Bắc Việt Nam.Tỷ lệ Dân số từ 60 tuổi trở lên đã vượt qua ngưỡng phân loại quan trọng, xác nhận mức độ thâm nhập của dân số cao tuổi trong tổng thể đang gia tăng đáng kể. Chỉ số già hóa đã có sự dịch chuyển mạnh mẽ, phản ánh sự mất cân đối trong cơ cấu dân số theo độ tuổi. Việc Chỉ số Già hóa tăng cao cho thấy số lượng người cao tuổi đang ngày càng áp đảo số lượng dân số trẻ, là dấu hiệu báo trước về sự suy giảm tiềm năng thay thế của lực lượng lao động trong tương lai gần. Tỷ suất Phụ thuộc Người cao tuổi (OADR đang trên đà gia tăng, đo lường trực tiếp gánh nặng kinh tế tiềm tàng mà lực lượng lao động phải gánh chịu. Điều này báo hiệu áp lực ngày càng lớn lên hệ thống an sinh xã hội, y tế, và nguồn lực gia đình, đặc biệt khi năng suất lao động và mức độ bao phủ an sinh xã hội của người cao tuổi còn thấp.

Các kết quả định lượng từ ba chỉ tiêu trên là cơ sở khoa học vững chắc để kiến nghị các giải pháp can thiệp có trọng tâm: Thứ nhất, cần ưu tiên các chương trình nhằm ổn định OADR bằng cách tăng cường sự tham gia lao động linh hoạt của người cao tuổi và nâng cao năng suất của lực lượng lao động hiện tại. Thứ hai, đối phó với sự tăng của Tỷ lệ Dân số từ 60 tuổi trở lên đòi hỏi phải đầu tư mạnh mẽ vào Hệ thống Chăm sóc Sức khỏe Lão khoa chuyên biệt tại tuyến cơ sở. Cuối cùng, để giảm thiểu tác động của Chỉ số Già hóa cao, chính sách cần tập trung vào việc mở rộng lưới an sinh xã hội tự nguyện và các cơ chế hỗ trợ tài chính để đảm bảo người cao tuổi tại Vùng Đông Bắc có được sự độc lập và chất lượng cuộc sống tốt hơn trong giai đoạn chuyển đổi dân số này.

Tài liệu tham khảo:

Tổng cục Thống kê. (2020). Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2019: Kết quả chính thức. NXB Thống kê.

Giang, T. L. (2011). Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam: Thực trạng, dự báo và một số khuyến nghị chính sách. Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) Việt Nam

World Bank. (2021). Vietnam: Adapting to an Aging Society (Vol. 1 & 2). World Bank Publications.

Nguyễn, V. A. (2022). Xu hướng già hóa dân số và thách thức phát triển bền vững tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Xã hội, Tập 2, 45-60.

Trần, T. B. (2021). Tác động kinh tế của già hóa dân số lên thị trường lao động và an sinh xã hội ở Việt Nam. Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 350, 15-28.